TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Ngọc Hoàn**

2. Bà: **Đoàn Thị Ái Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Đức Việt** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng Th**; cư trú tại xóm 3, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt).
- Bị đơn: Chị **Lê Thị L**; cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2019 và lời khai tại các bản khai nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Thọ trình bày như sau:

Anh Th và chị Lê Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh H vào ngày 21 tháng 3 năm 2013. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn thường xuyên cãi vả, chửi bới lẫn nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm cuộc sống. Sự việc mâu thuẩn vợ chồng đã được gia đình hai bên nội ngoại và Ủy ban nhân

dân xã Đ khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 01 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Lê Thị L.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị L trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ vợ chồng, con cái và tài sản đúng như trình bày của anh Th. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân nhau là do anh Th không chung thủy. Nay anh Th có yêu cầu ly hôn, chị L có ý kiến muốn quay về đoàn tụ vì thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Trọng Th ly hôn chị Lê Thị L.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc anh Nguyễn Trọng Th nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Trọng Th xin ly hôn chị Lê Thị L là quan hệ pháp luật "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[3] Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Trọng Th và chị Lê Thị L là hợp pháp. Việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vả, chửi bới lẫn nhau kéo dài dẫn đến sống ly thân là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm cuộc sống. Tuy sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng anh Th vẫn cương quyết xin ly hôn chị L. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Th và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt

được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng điều 51, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Trọng Th ly hôn chị Lê Thị L.

[4] Về quan hệ con cái: Vợ chồng không có con chung.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trọng Th ly hôn chị Lê Thị L.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trọng Th nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2016/ 0000074 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Phạm Ngọc Hoàn **Đoàn Thị Ái Vân** **Nghiêm Khắc Cẩn**